TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST
Ngày 26-01-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Huệ

2. Bà Phạm Hồng Ân

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 01năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 583/2020/TLST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 432/2020/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Trú tại: Khóm 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh M

2- Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1985 và bà Trương Thị Bích T, sinh năm 1985(vắng mặt).

Cùng trú tại: Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh M..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 12/05/2020 bà Trương Thị Bích T có vay của ông S số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn thanh toán 12/06/2020.

Vào ngày 28/05/2020 bà Trương Thị Bích T có vay của ông S số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn thanh toán 28/06/2020.

Vào ngày 28/05/2020 bà Trương Thị Bích T có vay của ông S số tiền 3.750.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn thanh toán 15/09/2020.

Ông S có yêu cầu nhiều lần nhưng bà Trương Thị Bích T không thanh toán. Nay, ông S yêu cầu ông Huỳnh Thanh P và bà Trương Thị Bích T là vợ chồng cùng trả cho ông S số tiền 48.750.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Việt S không yêu cầu về lãi suất.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh P và bà Trương Thị Bích T: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Huỳnh Thanh P và bà Trương Thị Bích T là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân. Ông Huỳnh Thanh P và bà Trương Thị Bích T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Huỳnh Thanh P và bà Trương Thị Bích T.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

[3].Về nội dung: Ông Nguyễn Việt S xác định: Vào ngày 12/05/2020 bà Trương Thị Bích T có vay của ông S số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn thanh toán 12/06/2020.

Vào ngày 28/05/2020 bà Trương Thị Bích T có vay của ông S số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn thanh toán 28/06/2020.

Vào ngày 28/05/2020 bà Trương Thị Bích T có vay của ông S số tiền 3.750.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn thanh toán 15/09/2020. Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông Nguyễn Việt S cung cấp Biên nhận nợ ngày 12/05/2020 và ngày 28/05/2020 có nội dung thể hiện bà Trương Thị Bích T có vay của ông S số tiền 48.750.000 đồng. Do ông Huỳnh Thanh P và bà Trương Thị Bích T là vợ chồng nên ông S yêu cầu ông Huỳnh Thanh P và bà Trương Thị Bích T có trách nhiệm trả số tiền vay nêu trên. Đối với ông Huỳnh Thanh P và bà Trương Thị Bích T, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Huỳnh Thanh P và bà Trương Thị Bích T không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông S và không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Việt S, buộc ông Huỳnh Thanh P và bà Trương Thị Bích T có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền 48.750.000 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Thanh P và bà Trương Thị Bích T phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Huỳnh Thanh P và bà Trương Thị Bích T trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 48.750.000 đồng (Bốn mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Thanh P và bà Trương Thị Bích T phải chịu 2.437.500 đồng.

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 1.219.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012131 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Minh Tấn